ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LỘC AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 818/KH-UBND	*Lộc An, ngày 16 tháng 12 năm 2022*

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số trên địa bàn xã giai đoạn 2022- 2025, định hướng đến năm 2030

Căn cứ Kế hoạch số 49-KH/HU ngày 18/4/2022 của Huyện ủy Phú Lộc về thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; trên cơ sở dự thảo Chương trình hành động của UBND huyện thực hiện Kế hoạch số 49-KH/HU, ngày 18/4/2022 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết 12-NQ/TU, ngày 12/11/2021 của Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 06/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Lộc về chuyển đổi số trên địa bàn huyện giai đoạn 2022- 2025, định hướng đến năm 2030. UBND xã Lộc An ban hành Kế hoạch với những nội dung sau:

I.MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính Nhà nước xã Lộc An và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; từng bước hoàn thiện nền tảng chính quyền điện tử, làm cơ sở để xây dựng, phát triển Chính quyền số.

Cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả các mục tiêu nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đề ra tại Kế hoạch số 49-KH/HU ngày 18/4/2022 của Huyện ủy Phú Lộc về thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 12/11/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh khóa XVI và Kế hoạch số 241/KH-UBND, ngày 06/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Phú lộc về chuyển đổi số trên địa bàn huyện giai đoạn 2022- 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Yêu cầu

a) Phát huy vai trò của người đứng đầu đơn vị, địa phương trực tiếp phụ trách, chỉ đạo toàn diện công tác chuyển đổi số trông các lĩnh vực tại địa phương.

b) Tăng cường công tác lãnh chỉ đạo, phố hợp chặt chẽ giữa các ngành, tổ chức, doanh nghiệp, các HTX và người dân trong việc thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn xã.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền điện tử, hướng đến Chính quyền số

- 100% hồ sơ TTHC được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử.

- 100% thông tin được đăng tải lên trang TTĐT xã tuân thủ các quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP.

- 25% dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) sử dụng chữ ký số trên nền tảng di động để thực hiện TTHC.

- 90% DVCTT xử lý bằng hồ sơ điện tử.

- 100% văn bản gửi, nhận giữa các cơ quan hành chính nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử thông qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành.

- 100% hồ sơ công việc tại UBND xã được xử lý trên môi trường mạng thông qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành.

- 100% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, của Tỉnh, huyện.

- 100% lịch họp được thực hiện đăng ký trên hệ thống Đăng ký lịch họp và phát hành giấy mời qua mạng và được đồng bộ với các nền tảng thiết bị di động.

- 100% cán bộ, công chức sử dụng ứng dụng Quản lý văn bản và điều hành trên thiết bị di động (Hue m-Office) để theo dõi công việc.

2. Mục tiêu ứng dụng CNTT phục vụ tổ chức, công dân, xây dựng Chính quyền điện tử, hướng đến Chính quyền số

- 100% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống thông tin Chính phủ điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền.

- 50% hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC).

- 80% DVCTT cung cấp mức độ 3.

- 70% DVCTT cung cấp mức độ 4.

- 70% DVCTT mức độ 3 có phát sinh hồ sơ trực tuyến trên tổng DVCTT mức độ 3.

- 60% DVCTT mức độ 4 có phát sinh hồ sơ trực tuyến trên tổng DVCTT mức độ 4.

- Trên 97% tổ chức, công dân hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 40% TTHC đã triển khai có phát sinh hồ sơ tiếp nhận hoặc trả kết quả giải quyết qua dịch vụ Bưu chính công ích.

3. Mục tiêu phát triển hạ tầng CNTT và an toàn thông tin

- Nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức về đảm bảo an toàn thông tin; phổ biến kịp thời các cảnh báo của cơ quan chức năng liên quan đến an toàn thông tin;

- Phối hợp hoàn thiện hạ tầng và triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống CNTT.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền điện tử, hướng đến Chính quyền số

- Rà soát, xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch dài hạn của huyện về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số đảm bảo lộ trình.

- Trên cơ sở hướng dẫn của tỉnh, huyện thực hiện chuyển hóa các hệ thống thông tin dùng chung trong cơ quan Nhà nước theo kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh, huyện đã ban hành. Phối hợptriển khai các nền tảng chia sẻ, liên thông; hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, chính phủ; khai thác cơ sở dữ liệu dân cư để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho công dân.

- Xây dựng và triển khai đồng bộ các hệ thống thông tin chuyên ngành phục vụ quản lý nhà nước theo kế hoạch của tỉnh, trong đó tập trung vào các lĩnh vực: Giáo dục và đào tạo, y tế, giao thông, xây dựng, nông nghiệp, văn hóa - du lịch, lao động - thương binh và xã hội, tài nguyên và môi trường, tư pháp, thông tin và truyền thông,…

- Triển khai hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc đảm bảo theo các điều kiện của các quy định mới. Tiếp tục tăng cường gửi nhận văn bản điện tử ký số, xử lý công việc trên môi trường mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước; triển khai các ứng dụng họp trực tuyến, họp không giấy tờ;

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; nâng cấp, cải tiến mô hình một cửa điện tử hiện đại cấp xã.

- Tuyên truyền, phổ biến, đào tạo, tập huấn về Chính quyền số, chuyển đổi số.

-Tuyên truyền, khuyến khích người dân, doanh nghiệp thanh toán không dùng tiền mặt trong giao dịch thủ tục hành chính và các dịch vụ thiết yếu.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc hiện đạicho các cơ quan, đơn vị, địa phương, đáp ứng yêu cầu về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số và hoạt động cung cấp dịch vụ công cho người dân.

2. Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Phối hợp triển khai nâng cấp Cổng dịch vụ công trực tuyến theo hướng chuẩn hóa theo các quy định mới của quốc gia, tỉnh; tối ưu giao diện và quy trình điện tử; số hóa dữ liệu theo hướng chuẩn hóa lưu trữ điện tử và hồ sơ điện tử.

- Phối hợp triển khai nền tảng tích hợp các dịch vụ khác vào Cổng dịch vụ công trực tuyến đảm bảo tínhthống nhất, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân, tổ chức; tích hợp trí tuệ nhân tạo vào hệ thống nhằm tối ưu hóa quá trình xử lý, quản lý, giám sát hiệu quả chất lượng dịch vụ công; xây dựng mô hình tiếp nhận dịch vụ công không phân biệt khoảng cách địa lý.

3. Phát triển hạ tầng CNTT và an toàn thông tin

- Phối hợp với các sở ngành chuyên môn, UBND huyện các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông nâng cấp hạ tầng dùng chungtheo công nghệ mới,triển khai hệ thống điện toán đám mây, giải pháp phòng chống mã độc,… đảm bảo đủ năng lực vận hành các hệ thống thông tin quan trọng của các cơ quan hành chính nhà nước.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 16/9/2013 của Ban Bí thư về "Tăng cường công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng"; phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện Kế hoạch số 227/KH-UBND ngày 06/11/2017 của UBND tỉnh về tăng cường công tác bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống thông tin tỉnh Thừa Thiên Huế; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/06/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam;tổ chức triển khai các văn bản của UBND tỉnh, sở ngành chuyên môn, UBND huyện về đảm bảo an toàn thông tin;

Thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước về đảm bảo an toàn thông tin; rà soát, sửa đổi phù hợp quy định nội bộ của cơ quan về công tác đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước.

- Triển khai tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức về vai trò và tầm quan trọng của việc đảm bảo an toàn thông tin trong cơ quan hành chính nhà nước.

4. Đảm bảo nhân lực cho ứng dụng CNTT, chuyển đổi số

- Phối hợp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực ứng dụng CNTT, kỹ năng, nghiệp vụ chuyển đổi số cho cán bộ, công chức cơ quan hành chính nhà nước.

- Duy trì đội ngũ công chức đầu mối để nâng cao năng lực, hiệu quả ứng dụng CNTT tại UBND xã.

5. Phát triển dịch vụ Đô thị thông minh

- Triển khai Dự án hệ thống camera giám sát, nâng cao hiệu quả công tác đảm bảo an ninh – trật tự tại các vị trí, tuyến đường quan trọng trên địa bàn xã.

- Triển khai nền tảng số, hoàn thiện và phát triển dịch vụ đô thị thông minh

các lĩnh vực: Giáo dục, y tế, du lịch, văn hóa, giao thông, môi trường,...

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí dự kiến các nhiệm vụ: 4.345.000.000 đ

Nguồn kinh phí:

- Ngân sách Nhà nước (Trung ương, Tỉnh Huyện,Xã).

- Nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác.

IV.TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số xã

Theo dõi, giám sát, chỉ đạo các ban, ngành triển khai thực hiện Kế hoạch này.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các đoàn thể

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, vận động để cả hệ thống chính trị tích cực tham gia thực hiện công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã.

3. Bộ phận VH-TT

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra tình hình , kết quả thực hiện kế hoạch này; định kỳ hàng năm, tham mưu UBND xã nội dung báo cáo UBND huyện, Phòng VHTT huyện ***(Trước ngày 05/12).***

- Tham mưu UBND xã xây dựng Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số.

- Chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức các hội nghị, Hội thảo, các đợt tập huấn chuyên đề về chuyển đổi số.

4. Văn phòng – Thống kê

- Căn cứ Kế hoạch này chủ động phối hợp với Bộ phận VH-TT xã để triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung về xây dựng chính quyền số.

- Tham mưu triển khai Dự án camera giám sát phục vụ quản lý an ninh-TTXH, quản lý trật tự xây dựng, quản lý đô thị, hỗ trợ phòng, tránh thiên tai….

5. Tài chính – Kế toán

- Trên cơ sở nguồn vốn ngân sách cấp trên phân bổ, ngân sách xã, cân đối, bố trí lồng ghép nguồn vốn đầu tư các chương trình dự án hàng năm để thực hiện Kế hoạch theo quy định.

- Hướng dẫn các ban ngành trong việc quản lý, sử dụng kinh phí chi cho công tác chuyển đổi số xã.

6. Các ban, ngành của Ủy ban nhân dân xã

- Trên cơ sở nội dung thực hiện Kế hoạch này, các ban, ngành UBND xã rà

soát, tham mưu UBND xã triển khai thực hiện có hiệu quả. Đồng thời xây dựng kế hoạch cụ thể về chuyển đổi số của lĩnh vực ngành mình phụ trách.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện, các ban, nghành phải bám sát nội dung văn bản, kế hoạch, các định hướng của Sở ngành cấp trên về chuyển đổi số thuộc lĩnh vực phụ trách để tham mưu, đề suất UBND xã điều chỉnh kế hạch này đảm bảo phù hợp với thực tiễn.

- Có trách nhiệm phối hợp với Bộ phận VH-TT và các ngành chuyên môn để thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hàng năm báo cáo tình hình, kết quả thực hiện, những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất của lĩnh vực mình phụ trách qua Bộ phận VH-TT xã ***(trước ngày 30/11)***.

Trên đây là kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025 định hướng đến năm 2030. Thường trực UBND xã đề nghị các bộ phận, công chức chuyên môn, các ban ngành đoàn thể căn cứ chức năng nhiệm vụ tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch đề ra./.

Nơinhận:
- UBND huyện;
- Phòng VH-TT huyện;
- Ban Thường vụ Đảng uỷ;
- TT. HĐND xã;
- TT UBMTTQVN và các đoàn thể xã;
- CT và các Phó CT UBND xã;
- Cán bộ, công chức xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trương Thanh Tín